

Số: 368/TB-TPST

Tp. Sóc Trăng, ngày 22 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc triển khai chính sách hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở, cho học sinh học kỳ I (4 tháng) theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, năm học 2022 - 2023

Căn cứ Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-TCĐT ngày 14/9/2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ Quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2022-2023;

Căn cứ vào Công văn 2036/SGDDĐT-KHTC ngày 22/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai chính sách hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở, cho học sinh học kỳ I năm 2022-2023 (4 tháng) theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ,

Trường THPT thành phố Sóc Trăng thông báo triển khai chính sách hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở, cho học sinh học kỳ I (04 tháng, từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022) năm 2022-2023, theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Các thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc; các xã đặc biệt khó khăn vùng ven biển và hải đảo thực hiện chính sách học sinh, gồm các quyết định:

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 2, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

2. Đối tượng và điều kiện (Điều 4 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ)

2.1. Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc **thiểu số**:

a. Đang học tại trường trung học phổ thông.

b. Bản thân và bố mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, có nhà xa trường (**khoảng cách từ 10 km trở lên**) hoặc địa hình cách trở.

2.2. Đối với học sinh là người dân tộc **Kinh**: Ngoài các điều kiện quy định tại mục 2.1 còn phải thuộc diện **hộ nghèo**.

3. Mức hỗ trợ (Điều 5 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ)

- Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/năm học/học sinh;

- Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/năm học/học sinh;

- Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ gạo mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 09 tháng/năm học/học sinh.

4. Hồ sơ (Điều 6 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ)

4.1. Đơn đề nghị hỗ trợ (Phụ lục 1);

4.2. 01 bản photo công chứng giấy khai sinh (**đối với đối tượng học sinh là người dân tộc thiểu số**);

4.3. Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do UBND cấp xã hoặc xác nhận cho đối tượng (**đối với đối tượng học sinh là người dân tộc Kinh**);

4.4. 01 bản photo công chứng sổ hộ khẩu (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận của Trưởng công an xã).

5. Trình tự thực hiện:

5.1. Trách nhiệm đối với phụ huynh và học sinh: học sinh thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ thì nộp hồ sơ cho giáo viên chủ nhiệm trước ngày **27/9/2022 (thứ Ba)**. Mỗi đối tượng nộp 01 bộ hồ sơ cho 01 lần đầu khi đề nghị xét, cấp trong cùng một trường, riêng trường hợp thuộc hộ nghèo phải nộp bổ sung giấy tờ chứng minh là hộ nghèo theo từng năm học.

5.2. Trách nhiệm của nhà trường: xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 hoặc Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **30/9/2022**.

Lưu ý: Nhà trường có trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả xét duyệt học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ (nếu có) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả. Qua thời gian trên nhà trường không chịu trách nhiệm.

5.3. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm: Triển khai đầy đủ thông tin đến học sinh; nhập trực tuyến danh sách học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách vào file mẫu chia sẻ trên Google Drive theo đường liên kết https://docs.google.com/spreadsheets/d/1rIKszjYPIYxRAM8qlLOUX6_yoX6nxZI/edit?usp=sharing&ouid=118232078461834099742&rtpof=true&sd=true ; tổng hợp hồ sơ minh chứng của học sinh gửi về cho cô Hứa Thị Nghi, Kế toán nhà trường, hạn chót đến ngày **27/9/2022 (thứ Ba)**.

Lưu ý: Sau thời gian trên, các lớp chưa nộp đầy đủ hồ sơ thì trường sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ bổ sung.

6. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo và hướng dẫn kịp thời đến học sinh; hoàn thành các nội dung công việc đúng hạn quy định.

- Kế toán chịu trách nhiệm nhận và rà soát hồ sơ; đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách đúng đối tượng và kịp thời.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc giáo viên chủ nhiệm liên hệ trực tiếp hoặc qua số điện thoại 0855.922767 của cô Hứa Thị Nghi, Kế toán nhà trường để phối hợp giải quyết. Đề nghị các cá nhân và bộ phận có liên quan thực hiện tốt tinh thần thông báo này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng sư phạm;
- Kế toán (thực hiện và lưu)
- GVCN các lớp;
- Học sinh; PHHS;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Kha Vĩnh Huy